TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐIỆN BÀN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do-Hạnh phúc**
Số: 149/2019/QĐST-HNGĐ	*Điện Bàn, ngày 10 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu xác định cha cho con theo quy định của pháp luật về hôn nhân gia đình.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Thị Nhung

Thư ký phiên họp: Bà Hoàng Thị Thủy – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên họp có: Ông Trương Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 137/2018/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2019 về việc: "Yêu cầu xác định cha cho con theo quy định của pháp luật về hôn nhân gia đình" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 102/2019/QĐST- HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2019 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. <u>Người yêu cầu</u>: Ông Lê Văn D - Sinh năm 2001 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn 5 CB, xã ĐT, thị xã Điện Bàn, Quảng Nam

2. <u>Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan</u>:

-. Bà Hồ Thị B - Sinh năm 1975 (có mặt)
Địa chỉ: Thôn 5 CB, xã ĐT, thị xã Điện Bàn, Quảng Nam

- Bà Lê Thị M – Sinh năm 1937 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn CT, xã ĐT, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam
Bà Lê Thị M ủy quyền cho ông Lê Mạnh H – Sinh năm 1975
Địa chỉ: Thôn CT, xã ĐT, thị xã Điện Bàn đại diện

- Ông Lê N – Sinh năm 1969 (vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ 88, phường HM, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Người yêu cầu ông Lê Văn D trình bày: Bà Hồ Thị B và ông Lê T kết hôn vào năm 2000, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn tại UBND cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn bà B và ông T về sống chung tại nhà cha, mẹ chồng ở xã ĐT, trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn

nên bà B đã bỏ về nhà cha, mẹ ruột ở xã ĐT để sống, khi đi bà B đã mang thai đến ngày 20/4/2001 thì sinh được một đứa con trai với ông Lê T và đặt tên là Lê Văn D. Nhưng khi làm giấy khai sinh bà B không khai tên ông Lê T vào phần cha trong giấy khai sinh, do đó giấy khai sinh của Lê Văn D phần họ và tên cha bỏ trống. Nay ông D yêu cầu Tòa án xác định ông Lê T là cha đẻ để bổ sung giấy tờ hộ tịch.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị M, ông Lê N và bà Hồ Thị B cùng trình bày: Bà B và ông T kết hôn vào năm 2000, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn tại UBND cấp có thẩm quyền. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống chung phát sinh mâu thuẫn nên bà B đã bỏ về nhà cha, mẹ ruột ở xã ĐT để sống và sinh con là Lê Văn D. Nhưng khi làm giấy khai sinh bà B không khai tên ông Lê T vào phần cha trong giấy khai sinh, do đó giấy khai sinh của Lê Văn D phần họ và tên cha bỏ trống. Nay ông D yêu cầu Tòa án xác định ông Lê T là cha đẻ bà M, ông N, bà B đồng ý và đề nghị Tòa án công nhận ông Lê T là cha của Lê Văn D..

Tóm tắt ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý việc dân sự đến trước khi quyết định giải quyết việc dân sự, Thẩm phán, Thư ký Tòa án và những người yêu cầu đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định.

+ Về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa án công nhận ông Lê T là cha đẻ của ông Lê Văn D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các T liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ông D yêu cầu xác định cha cho con theo quy định của pháp luật về hôn nhân gia đình. Căn cứ khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 điều 35 BLTTDS yêu cầu về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp huyện. Ông D có nơi cư trú tại xã ĐT, thị xã Điện Bàn căn cứ điểm t khoản 2 Điều 39 BLTTDS việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Lê N, ông Lê Văn D và ông Lê Mạnh H có đơn yêu cầu mở phiên họp vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 367 BLTTDS Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[3]Về nội dung yêu cầu: Ông D yêu cầu xác định ông Lê T là cha đẻ. Xét yêu cầu của ông D thấy rằng: Ông Lê N, bà Lê Thị M là chị và anh ruột của ông Lê T đã thừa nhận Lê Văn D là con chung của ông Lê T và bà Hồ Thị B. Mặt khác quá xác minh thu thập chứng cứ tại địa phương cũng như tại biên bản họp hội đồng gia tộc họ Lê ngày 12/5/2019 thừa nhận ông D là con đẻ của ông Lê T và bà Hồ Thị B.

Sau khi thụ lý đơn yêu cầu của ông D, Tòa án đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 16/2019/QĐ-TCGĐ, ngày 14/8/2019 đề nghị xét nghiệm ADN

giữa cháu Lê Văn D và bác là Lê N để xác định quan hệ huyết thống. Căn cứ hồ sơ xét nghiệm ADN ngày 22/8/2019 của Văn phòng đại diện Công ty TNHH Di truyền số IDNA kết luận: Kết quả xét nghiệm ADN chỉ ra rằng các cá thể này có cùng hệ gen trên NSTY và có mối quan hệ huyết thống theo dòng nội với xác suất là 99,99%.

Từ những nhận định nêu trên việc ông D yêu cầu công nhận ông Lê T cha đẻ là có căn cứ chấp nhận.

[4] Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự ông D phải chịu là 300.000 đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 10 Điều 29, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39 Điều 361, 370 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 88, 90, khoản 2 Điều 101, Điều 102 Luật Hôn nhân và Gia đình, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Lê Văn D về việc: "Yêu cầu xác định cha cho con theo quy định của pháp luật về hôn nhân gia đình".

Công nhận ông Lê T; Sinh năm 1972; Địa chỉ: Thôn CT, xã ĐT, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam là cha đẻ của ông Lê Văn D.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Lê Văn D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0002033 ngày 31/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn. Ông Lê Văn D đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Đương sự có quyền kháng cáo Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Đương sự vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận quyết định hoặc hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo niêm yết./

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Quảng Nam;
- Đương sự;
- THADS cùng cấp;
- VKSND cùng cấp;
- UBND xã ĐT;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Phạm Thị Nhung